

# MỘT SỐ ĐÁNH GIÁ SỐ LIỆU THỐNG KÊ

TS. Tô Chính Thắng

## 1. Đánh giá chung

Dữ liệu thống kê kinh tế là cơ sở quan trọng để tiến hành phân tích tình hình kinh tế của doanh nghiệp, ngành và toàn bộ nền kinh tế. Nó có thể tác động đến kết quả bầu cử, giá cổ phiếu và cơ sở xây dựng chính sách. Rất tiếc rằng số liệu thống kê tại các nước trên thế giới vẫn chưa phản ánh chính xác hiện thực. Do đó việc hoàn thiện các phương pháp thống kê nhằm đưa ra những con số thống kê chính xác hơn có ý nghĩa quan trọng.

Nghiên cứu số liệu thống kê không chỉ là vấn đề học thuật. Phát sinh nhiều câu hỏi quan trọng như tại sao nhiều tỷ đôla đầu tư vào máy tính đã không đẩy nhanh hơn tăng trưởng năng suất lao động ở Mỹ, theo các chỉ tiêu được xây dựng trên cơ sở các số liệu thống kê chính xác. Những con số không đúng làm sai lệch đánh giá của mọi người. Ở Mỹ các nhà kinh tế đã tranh luận về các số liệu chính thức theo đó tăng trưởng năng suất lao động đã bị chậm lại: từ 2,6%/năm trong các năm 1960-73 giảm xuống còn 0,9% trong các năm 1980-95, và do đó tiền công thực tế đã trì trệ. Nhưng nếu tính các số liệu này một cách chính xác thì tăng trưởng thực của năng suất lao động ở Mỹ thập kỷ 1990 cũng cao như trong thập kỷ 1960, do đó tiền công thực tế có thể tăng trưởng đáng kể.

Vấn đề về độ tin cậy của các số liệu thống kê đã được tranh luận ở Mỹ năm

1996 khi nhà kinh tế Michael Boskin nghiên cứu về độ tin cậy của chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và trình báo kết quả nghiên cứu lên Ban Tài chính Thượng nghị viện Mỹ. Bản báo cáo kết luận rằng CPI đã đánh giá quá cao mức độ lạm phát ở mức 1-2%/năm. Điều này hàm ý rằng tăng trưởng thực của GDP và năng suất lao động đã bị đánh giá quá thấp, vì CPI được dùng để điều chỉnh các chỉ tiêu danh nghĩa. Đây không phải là một vấn đề nhỏ vì nếu CPI đánh giá quá cao lạm phát thì thâm hụt ngân sách sẽ bị tăng thêm vì phải tăng chi cho phúc lợi xã hội, tiền hưu trí nhà nước và mức thuế thu nhập. Nếu lạm phát ở Mỹ bị tính cao thêm 1%/năm thì sau mười năm thâm hụt ngân sách liên bang sẽ tăng thêm khoảng 140 tỷ USD.

Trong những năm qua, các chính phủ đã rất cố gắng nâng cao độ chính xác, tính kịp thời và tính trung thực của dữ liệu thống kê. Nhưng liệu các con số này có chính xác? Vẫn còn quá nhiều các nhà thống kê quen đo sản lượng theo phương pháp truyền thống, như trong thế kỷ 19, chưa đổi mới phương pháp để đo lường giá trị biến hoá trong thế kỷ 21. Có ba lực lượng hùng mạnh đặt ra các thách thức-đối với các nhà thống kê truyền thống:

- *Toàn cầu hoá.* Các công ty đa quốc gia có vai trò ngày càng tăng đối với quá trình phát triển đầu tư và thương mại trên thế giới. Do đó việc xác định thành quả kinh tế của một nước đã trở nên phức tạp hơn trước.

Đánh giá nền kinh tế Đức sẽ thay đổi thế nào nếu đánh giá có tính đến sản phẩm của công ty Volkswagen, nhưng không tính đến sản phẩm của công ty Ford ở Đức? Một số nhà kinh tế cho rằng cần làm như vậy, nhưng điều đó sẽ làm thay đổi lớn bức tranh kinh tế Đức, và biến nước Mỹ nhập siêu kinh niên thành nước xuất siêu.

• **Tính chất vô hình.** Thống kê truyền thống được xây dựng nhằm theo dõi sản xuất hàng hoá vật chất. Nhưng ngày càng nhiều sản phẩm không có dạng vật thể, được sản sinh ra trong quá trình sản xuất và sáng tạo các ý tưởng. Sản phẩm trở nên vô hình và do đó khó đo đạc. Các chuyên gia về con số đã không theo kịp tiến triển. Họ vẫn tập trung xử lý hàng đồng số liệu về đàn cừu, sản lượng thép hoặc các sản phẩm hữu hình khác. Trong khi đó các ngành tăng trưởng nhanh như phần mềm, viễn thông, giải trí, dịch vụ y tế và tài chính chỉ được chú ý ghi chép ở mức độ vừa phải. Trong các lĩnh vực như giáo dục và tài chính, cơ quan thống kê chính phủ thường giả định rằng sản lượng tăng tỷ lệ thuận với số giờ làm việc. Theo cách tính như vậy thì năng suất không thể tăng.

• **Công nghệ.** Sản phẩm mới, vòng đời ngắn của sản phẩm, và chất lượng tăng nhanh khiến cho việc đo đạc những thay đổi về sản lượng và giá cả theo thời gian trở nên khó khăn hơn. Thời gian hồi phục sức khoẻ của người bệnh sau phẫu thuật càng nhanh cũng nghĩa là thời gian nằm viện của người bệnh cũng ngắn hơn: phải chăng như vậy là không hay ho gì? Đúng là không hay ho nếu xét theo góc nhìn thống kê: nếu sản lượng tính theo số giường bệnh trong bệnh viện, thì nó bị giảm sút cùng tiến bộ công nghệ giải phẫu. Một công ty

đường bộ có thể nâng cao hiệu quả hoạt động bằng cách sử dụng mạng máy tính để điều hành các xe tải theo cách hiệu quả hơn. Nhưng năng suất đo bằng tấn-km sẽ giảm nếu các xe tải đi đến đích theo một hành trình phù hợp nhất.

Vấn đề nêu trên thật là nan giải. Để đo sự gia tăng sản lượng thực theo thời gian, cần phải xác định đơn vị sản phẩm. Việc này là dễ đối với các hàng hoá bình thường, như đơn vị tấn đối với sản lượng thép, nhưng đối với ngày càng nhiều sản phẩm trong nền kinh tế thì khái niệm đơn vị sản phẩm ngày càng mờ nhạt. Chừng nào mà nhận định này là đúng thì thống kê không thể nắm bắt nhiều tiến bộ trong nền kinh tế hiện đại.

Bộ phận nền kinh tế có thể đo chính xác ngày càng giảm. Nhà kinh tế Zvi Griliches của trường Đại học Harvard cho rằng năm 1947 một nửa giá trị sản lượng Mỹ thuộc về ngành nông nghiệp, khai thác và công nghiệp chế biến và do đó khá dễ đo lường. Ngày nay các ngành này chỉ chiếm ít hơn 30% giá trị sản lượng. Thậm chí ngành công nghiệp chế biến cũng trở nên khó ghi chép theo dõi hoạt động do vòng đời sản phẩm trở nên ngắn hơn và chất lượng sản phẩm được nâng cao nhanh chóng hơn, làm cho các số đo truyền thống trở nên kém tin cậy.

Tuy vậy các chính phủ đã chậm xem xét vấn đề này. Ở Mỹ đã có một vài nghiên cứu nhằm đánh giá mức độ sai số thống kê. Thực tế cho thấy vấn đề đo đạc ở châu Âu và các khu vực khác cũng nghiêm trọng.

## 2. Tác động của viễn thông

Nếu xu hướng đo đạc không thay đổi theo thời gian thì điều đó có thể không gây tác động lớn, nhưng mức

độ sai số sẽ mở rộng. Tiến bộ kỹ thuật nhanh và sự phát triển nền kinh tế “vô hình” đã đặt ra vấn đề cấp bách trong việc điều chỉnh phương pháp thống kê theo sự thay đổi chất lượng của hàng hoá và dịch vụ mới. Nhiều hàng hoá không tồn tại từ cách đây hai năm, hoặc lâu hơn nữa. Điều này khiến cho việc so sánh các sản phẩm theo thời gian trở nên khó khăn, và do đó sự suy giảm giá cả (và giá trị gia tăng của sản phẩm) không được tính đến đầy đủ. Thí dụ, vòng đời trung bình của một model của máy tính là không quá 12 tháng. Khoảng 30% tiêu thụ hàng điện tử - máy tính là các sản phẩm chưa từng có cách đây ba năm.

Ngoài ra thống kê chính thống hiện nay không nắm bắt được nhiều lợi ích của công nghệ thông tin ngày càng phát sinh từ gia tăng chất lượng, tiết kiệm thời gian, thuận tiện và khuynh hướng lựa chọn của người tiêu dùng, chứ không phát sinh từ sự tiết kiệm chi phí hoặc gia tăng sản lượng. Hoạt động ngân hàng thông qua mạng máy tính đã tiết kiệm thời gian và công sức của khách hàng. Nhiều lợi ích cũng không được phản ánh trong các tài khoản quốc gia.

Nhà kinh tế Leonard Nakamura tại Ngân hàng Dự trữ Liên bang Mỹ lập luận rằng nếu tính đầy đủ các lợi ích cho người tiêu dùng hàng hoá và dịch vụ mới với chất lượng nâng cao thì có thể cho thấy tăng trưởng GDP Mỹ bị đánh giá thấp khoảng 2-3%/năm. Sau mười năm tình trạng thống kê này có thể làm cho GDP chính thức của Mỹ bị giảm một/ba GDP thực. Theo nhà kinh tế Luc Soete tại trường Đại học Limburk Hà Lan, mức độ sai số về tăng trưởng ở châu Âu cũng khá lớn.

Nếu năng suất và thu nhập thực tế tăng trưởng nhanh hơn các con số chính thức, thì các chính phủ có thể

thở phào xả hơi hay không? Còn lâu. Các chính sách tốt là chính sách tạo ra các kết quả tốt hơn trước. Tình trạng thống kê hiện nay cho thấy rằng các chính sách đúng không thể là các chính sách dựa trên các số liệu thống kê có khuyết tật.

Các cán bộ thống kê gặp thách thức lớn khi phải thúc đẩy chất lượng số liệu thống kê. Vẫn có những khả năng để nâng cao chất lượng. Phải thừa nhận một thực tế là trong thời đại thông tin hiện nay, các siêu máy tính nghiênغم hàng núi dữ liệu và các vệ tinh có thể theo dõi chính xác sự di chuyển của người và ô tô trên mặt đất, hiểu biết của mọi người về nền kinh tế có thể kém chính xác hơn so với thời trước khi mà bàn tính là phương tiện chủ lực.

### 3. Một quan điểm đối lập

Một số nhà kinh tế không đồng ý với nhận định rằng CPI đã đánh giá quá cao mức lạm phát. Họ cho rằng đây chỉ là quan điểm chủ quan của ngừng người chủ trương cắt giảm thâm hụt ngân sách: nếu CPI giảm 1% thì thâm hụt ngân sách ở Mỹ giảm 634 tỷ USD trong thời gian 10 năm sau đó - tức là bằng một/ba số tiền cần thu hút để cân bằng ngân sách. Sở dĩ có tính toán như vậy vì CPI là cơ sở để điều chỉnh bảo hiểm xã hội và các trợ cấp khác. Bằng cách chấp nhận một CPI thấp hơn, có thể giảm bớt số tiền ngân sách phải chi trả. Với CPI thấp mọi người sẽ không lo ngại rằng tiền công thực bị hạ thấp. Tiền lương thực tế cũng tăng lên khi CPI có giá trị thấp hơn.

**Một vài dẫn chứng.** Giả sử CPI đánh giá cao lạm phát vì mấy lý do sau. Một là do chất lượng hàng hoá và dịch vụ được nâng cao. Máy tính trị giá 3000USD ngày nay hơn hẳn máy tính giá 3000USD năm 1990. Trong thực tế thì Ban Thống kê Lao động ở

Mỹ đã điều chỉnh CPI theo sự thay đổi chất lượng của máy tính và của nhiều sản phẩm khác. Chỉ số xe ô tô mới được điều chỉnh theo chất lượng xe mới cho thấy nên tăng giá ở mức 150% từ năm 1970, nhưng trong thực tế giá xe mới đã cao gấp bốn lần. Rõ ràng xe mới tốt hơn trước nhưng phải chăng nó tốt hơn bốn lần?

*Hai là*, vì CPI sử dụng giỏ hàng hoá với cơ cấu cố định, nó bỏ qua cái mà các nhà kinh tế gọi là các hiệu quả của sản phẩm thay thế. Nếu giá cá đắt ở mức 5 USD/pound, người tiêu dùng tiết kiệm sẽ chuyển sang thịt. Các nhà bình luận phát biểu rằng như vậy là CPI đã đánh giá cao cái mà người tiêu dùng đã trả. Nhưng thịt không phải là cá. Nếu như phải tính toán đúng cái được về chất lượng, thì cũng cần tính cái mất về chất lượng.

*Ba là*, các sản phẩm mới thường bị chậm đưa vào giỏ tiêu dùng chuẩn, do đó CPI bỏ qua nhiều khoản giảm giá đáng kể. Thí dụ, giá máy tính bỏ túi lúc đầu là 1000USD bây giờ chỉ có 10 USD. Đây là sự thật nhưng có ít người mua máy tính 1000USD.

Các chuyên gia đối lập kết luận rằng tác động tổng hợp của các nhân tố này có thể làm cho đánh giá bị cao thêm từ 0,3% đến 0,4%, không phải là 1%-2% như ông Boskin tính toán. Các chuyên gia đối lập còn cho rằng vấn đề này cần được tiếp tục tranh luận. Chúng ta cần tính đến một số lĩnh vực trong đó CPI có thể đã đánh giá thấp lạm phát.

**Chất lượng sống.** Giả sử CPI bỏ sót phần lớn các chi phí bảo hiểm y tế là một nguyên nhân gây lạm phát giá tiêu dùng. Nhưng ở chỗ này sự thay đổi chất lượng cũng bị giảm theo hai cách sau. Công nghệ y tế rõ ràng tiến bộ hơn trước. Nhưng cùng với chế độ y tế có quản lý chặt, thì thời gian tiếp

xúc giữa người tiêu dùng với bác sỹ đã giảm bớt, họ hay bị từ chối giao tiếp với các chuyên gia, và nhất là hay vội vã rút khỏi bệnh viện. Những suy giảm chất lượng như nêu trên mà CPI cần phải phản ánh cho thấy nhận định CPI đánh giá cao lạm phát còn rất vội vã.

CPI cũng không phản ánh những suy giảm chất lượng gây ra những chi phí mới. Nếu bạn phải lắp chuông báo động chống trộm ở nhà và ô tô, thì đó là chi phí phát sinh do chất lượng sống bị giảm. Tương tự, bạn có thể phải chi nhiều tiền hơn cho vấn đề pháp lý vì ở Mỹ số vụ kiện tụng ngày càng tăng. Cái giá của “dịch vụ” này chưa được phản ánh vào CPI. Theo ông Baker chuyên gia kinh tế vĩ mô tại Viện Chính sách Kinh tế ở Washington: “Cuộc sống của tôi giảm sút theo tỷ lệ với số tiền tôi phải chi thêm cho ông luật sư của tôi, bất kể chất lượng và số lượng dịch vụ pháp lý được cung cấp như thế nào”.

Để chứng tỏ sự thiếu cơ sở trong lập luận của ông Boskin, ông Baker đã sử dụng các số liệu lịch sử. Kết quả cho thấy công nhân trung bình năm 1960 ở vị trí thấp hơn đường nghèo khổ của năm đó, một phát hiện không thể tin được.

Vấn đề về độ tin cậy của CPI là tế nhị, hấp dẫn và cần được nghiên cứu vô tư. Dữ liệu kinh tế chính xác là rất quan trọng đối với sự ổn định chính trị với chi phí thấp. Quan điểm cho rằng CPI đánh giá cao lạm phát sẽ ngăn cản lòng mong mỏi được đền bù số tiền trợ cấp bị suy giảm do lạm phát.

#### 4. Cần đưa việc nhà vào tổng sản phẩm

Sản xuất trong phạm vi gia đình là một phần quan trọng của sản phẩm quốc dân, tuy vậy nó chưa được tính

đến khi đo lường GDP. Việc này đánh giá thấp đóng góp của phụ nữ, vì họ chịu trách nhiệm phần lớn về sản xuất trong gia đình.

Trong thực tế hộ gia đình là đơn vị sản xuất nhỏ làm ra nhiều sản phẩm và dịch vụ có giá trị, kể cả ở những nước phát triển. Họ trông nom trẻ em, nấu cơm, và bảo đảm chỗ ở. Họ chăm sóc người ốm, người già và làm các công việc có ích khác.

Phụ nữ đóng góp khoảng 70% thời gian cho những công việc này, kể cả ở một nước theo chủ nghĩa bình quân như Thụy Điển. Lý luận nam nữ bình quyền cho rằng tính việc nhà vào GDP sẽ nâng cao "giác ngộ" cho phụ nữ, nhất là ở những nước kém phát triển nơi phụ nữ bị đối xử tệ. Việc này nâng cao vị thế mặc cả của phụ nữ khi lấy chồng, vì nhiều bà nội trợ có thể "kiếm" nhiều tiền hơn so với ông chồng của mình, nếu đánh giá việc nhà bằng đồng tiền. Tuy vậy lý luận nam nữ bình quyền không muốn tính toán công khai các sản phẩm của các bà nội trợ, vì việc này mâu thuẫn với vấn đề giải phóng phụ nữ khỏi việc nhà để gia nhập lực lượng lao động.

**Đánh giá việc nhà.** Đến đến lúc phải thừa nhận việc nhà thuộc loại hàng hoá và dịch vụ cần đưa vào GDP. Mất nhiều thời gian cho việc nhà chứng tỏ sản xuất trong nhà chiếm phần đáng kể trong tổng sản phẩm quốc gia. Khi người giúp việc trông nom trẻ em, lau nhà, và nấu cơm, thì việc này được tính vào GDP. Khi cha mẹ làm việc nhà thì tại sao không tính đến.

Có một số cách lượng hoá và đo lường sản phẩm gia đình. Hiện nay GDP chỉ bao gồm các hàng hoá và dịch vụ được mua bán, nhưng chúng ta cần tính đến giá trị nhà ở của chủ nhà đang ở theo mức độ chi phí thuê

nhà và các tiện nghi tương ứng. Giá trị việc nhà có thể đánh giá theo mức độ chi phí mua dịch vụ trên thị trường (thí dụ trông nom trẻ em).

Các phương pháp này được áp dụng bởi nhà nghiên cứu Robert Eisner thuộc trường Đại học Northwestern trong cuốn sách *Hệ thống Tài khoản Thu nhập Tổng hợp* (The Total Incomes System of Accounts). Ông Eisner phát hiện rằng giá trị đầu vào của sản xuất gia đình ở Mỹ đã vượt quá 20% tổng sản phẩm quốc dân kể từ giữa thập kỷ 1940 cho đến đầu thập kỷ 1980. Theo tính toán sơ bộ của Liên hợp Quốc trong Báo cáo Phát triển Con người, sản xuất gia đình có giá trị khoảng 40% tổng sản phẩm thế giới.

## 5. Vấn đề thống kê xuất nhập khẩu

Hiện nay hoạt động xuất nhập khẩu đã có những đặc điểm mới khác thời trước. Trước đây khi nói về ngoại thương người ta thường hình dung đó là việc chất hàng lên máy bay, lên tàu thuỷ để chuyển đến một nước khác. Các đối tác cũng làm tương tự như vậy. Ngày nay ngoại thương có những hình thức mới như xuất nhập khẩu nội bộ công ty, đầu tư ở nước ngoài... Thí dụ về xuất nhập khẩu nội bộ công ty: ô tô được lắp ráp ở Việt Nam nhưng nhiều bộ phận được nhập từ Nhật Bản. Các công ty có thể bán hàng cho đối tác bằng cách thành lập các nhà máy hoặc các tổ chức phân phối ở nước ngoài. Nếu thống kê phản ánh được những thay đổi này thì các số liệu sẽ chính xác hơn.

Thống kê ngoại thương vẫn còn theo phương pháp truyền thống. Điều này che lấp câu trả lời cho hai câu hỏi. *Một là* bao nhiêu xuất nhập khẩu diễn ra trong phạm vi công ty? *Hai là* bao nhiêu xuất nhập khẩu được thực hiện

bởi các công ty chi nhánh ở nước ngoài? Có thể tìm thấy câu trả lời trong công trình nghiên cứu của hai ông Obie Whichard và Jeffrey Lowe thuộc Ban phân tích của Chính phủ Mỹ.

Trả lời câu hỏi một, hai ông này đã ước lượng mậu dịch nội bộ công ty chiếm tỷ lệ lớn trong ngoại thương, cụ thể khoảng 30% xuất khẩu của Mỹ được gửi đi bởi các công ty Mỹ cho các chi nhánh của mình ở nước ngoài, hoặc là được gửi đi bởi các chi nhánh công ty nước ngoài ở Mỹ cho các công ty mẹ của chúng. Rất ngạc nhiên là tỷ lệ này rất giống tỷ lệ năm 1982. Đối với hoạt động nhập khẩu thì tỷ lệ nhập khẩu nội bộ công ty đã tăng lên, phản ánh đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng lên ở Mỹ. Năm 1982 ở Mỹ 32% nhập khẩu thuộc loại giao dịch nội bộ công ty; năm 1993 con số này là 37%. Phân gia tăng này được tính cho các chi nhánh công ty nước ngoài ở Mỹ.

Trả lời câu hỏi hai, các tác giả đã bóc tách các con số ngoại thương dựa vào sở hữu của công ty cũng như địa điểm của chúng. Các chi nhánh công ty Mỹ ở nước ngoài kiếm được nhiều hơn 56 tỷ USD so với các đối tác nước ngoài ở Mỹ.

Nếu tính con số nêu trên vào giá trị xuất nhập khẩu thì cán cân ngoại thương có sự thay đổi đáng kể. Ngoại thương Mỹ bị nhập siêu 75 tỷ USD năm 1993, nhưng có tính doanh thu xuất nhập khẩu của các chi nhánh nước ngoài của các công ty Mỹ và các công ty nước ngoài thì nhập siêu chỉ là 19 tỷ USD. Vai trò của các chi nhánh ở nước ngoài ngày càng tăng, thí dụ năm 1991 và 1992 Mỹ bị nhập siêu theo số liệu thống kê, nhưng có tính đến các giao dịch nội bộ công ty thì Mỹ lại xuất siêu.

## 6. Liên hệ thống kê Việt Nam.

Việt Nam là nước đang phát triển nhanh, do vậy thống kê cũng còn tồn tại nhiều vấn đề. Chẳng hạn như vấn đề tính CPI, vấn đề đánh giá sản phẩm phi hàng hoá, tức sản xuất tiêu dùng nội bộ gia đình.

Theo phương pháp tính CPI ở Việt Nam, phần tiêu dùng lương thực thực phẩm chiếm tỷ trọng đáng kể. Ngày nay tiêu dùng không phải lương thực thực phẩm, như nhà ở, giải trí, giáo dục, y tế, internet... ngày càng tăng, nếu không điều chỉnh cơ cấu CPI theo cách kịp thời thì CPI bị lạc hậu, phản ánh thiếu chính xác sự tăng giảm của giá cả tiêu dùng. Số mặt hàng tiêu dùng được đưa vào giỏ hàng tính toán ở Việt Nam cũng nhỏ: khoảng 130 mặt hàng, trong khi ở Mỹ là hơn 1000 mặt hàng. Giá cả ở Việt Nam đã theo thị trường, nhưng vẫn còn nhiều giá bất hợp lý như giá thuốc cao, giá điện thì thấp so với giá quốc tế..., do vậy cần tiếp tục hoàn thiện giá cả để giá cả ở mức hợp lý và ổn định. Lạm phát còn cao và thất thường ở Việt Nam cũng làm cho các số liệu giá cả thiếu chính xác.

Ở Việt Nam nhiều người tự lo việc đi lại, sản phẩm tiêu dùng nội bộ trong gia đình nông dân chiếm tỷ trọng lớn, nhiều việc nhà khác cũng rất đáng kể như chăm sóc con cái, sửa chữa nhà... Cần nghiên cứu vai trò của các loại việc này để đưa vào GDP. Nếu tính đến các nhân tố này thì chắc là tốc độ tăng trưởng GDP sẽ lớn hơn. Điều này phù hợp với nhận xét rằng mức sống của người Việt Nam có thể cao hơn các con số thống kê thể hiện ■

Nguồn: Tạp chí *The Economist* 23-11-1996; *Business Week* 27-11-1998;